

Bản án số 676/2020/HCPT

Ngày 29-10-2020.

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Đức Minh

Bà: Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2020/TLPT-HC ngày 23 tháng 6 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 284/2020/HC-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2332/2020/QĐPT-HC ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Bà Nguyễn Thị C**, sinh năm 1957.

Thường trú: ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số 40/26 đường số 02, Khu phố 3, phường L, quận Tc, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 464A đường M, phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền được công chứng số: 020878, quyển số: 209/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/9/2017 của Văn phòng Công chứng Đông Thành phố).

Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt kèm Bản trình bày.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân quận T.**

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Văn B, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu Anh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

(Giấy ủy quyền số 543/GUQ-UBND do Ủy ban nhân dân Quận T lập ngày 30/01/2018). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Ông Ôn Nhật Thanh T - Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận T (có mặt).

2/ Ông Mai Xuân H - Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường Ủy ban nhân dân phường L, quận T (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2017, bản tự khai và các Biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Nguyễn Thị C có ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Nguyễn Thị C là chủ sử dụng phần đất và nhà có diện tích 56,5m² thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 4, tài liệu bản đồ năm 2004 tọa lạc tại địa chỉ 40/56 đường số 2, tổ 16, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị thu hồi toàn phần bởi dự án xây dựng Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/8/2017, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4652/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất và tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị C với số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 96.288.116 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm tám mươi tám nghìn một trăm mười sáu đồng).

Phần đất nêu trên bà C đã sử dụng ổn định, lâu dài, không tranh chấp với ai từ năm 2001 cho đến nay, mục đích sử dụng đất là đất ở tại đô thị, nhà và vật kiến trúc trên đất bà C xây dựng từ năm 2001, trước thời điểm có quy hoạch Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận T bồi thường, hỗ trợ cho bà C theo đơn giá rất thấp so với đơn giá đất trên thị trường và không bồi thường, hỗ trợ cho bà C nhà và vật kiến trúc trên đất, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Nay bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận T (sau đây gọi tắt là Quyết định 4652).

* Người bị kiện Ủy ban nhân dân Tc trình bày tại Văn bản số 904/UBND-GPMB ngày 01/3/2018 như sau:

Trong phạm vi thực hiện dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, phường L, quận T theo Quyết định thu hồi đất 3453/QĐ-UB ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi và giao đất cho Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, và phường L, quận T. Bà Nguyễn Thị C có phần đất, nhà ở và tài sản khác đang sử dụng nằm trong ranh giải tỏa.

Ngày 28/3/2007, với sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị C, tổ công tác gồm đại diện: Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận; Ban Quản lý dự án Đại học Quốc gia và Ủy ban nhân dân phường L đã lập biên bản kiểm kê hiện trạng đất, nhà ở và tài sản khác của bà Nguyễn Thị C đang sử dụng nằm trong ranh giải tỏa gồm:

- Thiệt hại về đất: diện tích 53,1m² (thuộc thửa số 51, tờ bản đồ số 4), giải tỏa trắng.

- Thiệt hại về nhà ở, công trình vật kiến trúc trên đất:

+ Nhà (kết cấu: cột cây, mái tole, không trần, vách $\frac{1}{2}$ lá $\frac{1}{2}$ lưới, nền gạch tàu), diện tích 30,8m².

- Cây cối, hoa màu: Cây Mai (TH): 01 cây; Cây Đu Đủ (CTH): 03 cây; Cây Mãng Cầu (CTH): 01 cây.

Căn cứ Biên bản kiểm kê hiện trạng ngày 28/3/2007; Giấy xác nhận nguồn gốc nhà, đất của Ủy ban nhân dân phường L; Biên bản làm việc ngày 16/12/2014; Giấy xác nhận bổ sung số 810/UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân phường L và Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 của Ủy ban nhân dân quận T về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, phường L, quận T; Văn bản số 429/UBND-ĐTMT ngày 25/01/2013 và Văn bản số 2742/UBND-ĐTMT ngày 21/5/2015. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án lập Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị C, như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 96.288.116 đồng (Chín mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn một trăm mười sáu đồng), trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất là 74.094.100 đồng, ngoài việc bồi thường, hỗ trợ về đất ở còn có:

+ Điện kế phụ : 500.000 đồng.

+ Hoa màu: 108.000 đồng.

+ Các khoản hỗ trợ: 16.586.016 đồng.

- Thưởng: 5.000.000 đồng (đối với hộ chấp hành tốt chính sách).

Ngày 01/8/2017, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4652/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, phường L, quận T đối với bà Nguyễn Thị C, với số tiền 96.288.116 đồng (Chín mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn một trăm mười sáu đồng).

Từ thực tế nêu trên và căn cứ vào những tài liệu hiện có trong hồ sơ bồi thường, quan điểm của Ủy ban nhân dân quận T là giữ nguyên Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng đối với bà Nguyễn Thị C. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

****Tại bản án hành chính sơ thẩm số 284/2020/HC-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận T về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị C trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, phường L, quận Tc, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/3/2020 người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà C vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của bà C là ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và gửi Bản trình bày yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định hành chính 4652, yêu cầu UBND quận T và các cơ quan có thẩm quyền phải có phương án bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng đối với phần đất, nhà và vật kiến trúc trên đất cho bà C như nội dung kháng cáo đã nêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà C, giữ nguyên bản án sơ thẩm do Quyết định 4652 đã ban hành là đúng quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên: về thủ tục tố tụng – người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ kiện: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 4652 về chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất người khởi kiện yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật, nội dung của Quyết định đã căn cứ đúng hiện trạng tài sản bị thu hồi. Bà C khởi kiện cho rằng không được bồi thường nhà và tài sản trên đất nhưng không chứng minh nhà được xây là hợp pháp nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đã được tiến hành đúng quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, các chứng cứ được thu thập đã đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

Đối với việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính do đã thực hiện triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017, bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất có diện tích 56,6m² thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại phường L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với nhà và tài sản trên đất cho bà với số tiền là 96.288.116 đồng do đơn giá bồi thường là thấp so với đơn giá đất trên thị trường và không bồi thường, hỗ trợ phần nhà và vật kiến trúc trên đất là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện:

Năm 2003 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 3453/QĐ-UB ngày 20/8/2003 về việc thu hồi và giao đất cho Đại học Quốc gia Thành phố

Hồ Chí Minh tại phường Lg và phường L, quận T theo Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bởi Quyết định 154/QĐTTg ngày 10/10/2001. Bà C có phần đất, nhà ở và tài sản khác đang sử dụng nằm trong ranh giải tỏa.

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng ngày 28/3/2007 thì phần đất diện tích 53,1 m² thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 4 của bà C bị giải tỏa trắng, thiệt hại về nhà ở kết cấu cột cây, mái tole, không trần, vách ½ lá ½ lưới, nền gạch tàu, diện tích 30,8m² cùng với 05 cây cối trên đất.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất có liên quan đến Quyết định 4652 là do bà Nguyễn Thị C sang nhượng lại từ ông Phạm Văn T vào ngày 11/11/2001, đất vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2006, bà C xây nhà cấp 4 trên đất và bị UBND phường L, quận T xử phạt vi phạm hành chính bằng Quyết định xử phạt số 498/QĐ-UB ngày 10/10/2006 do có hành vi sử dụng đất không đúng mục đích (xây dựng nhà tạm trên đất chưa chuyển đổi mục đích sử dụng).

Căn cứ biên bản kiểm kê, giấy xác nhận nguồn gốc nhà, đất của UBND phường L và Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 của UBND quận T về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nêu trên cùng với các Văn bản số 429/UBND-ĐTMT ngày 25/01/2013 và 2742/UBND-ĐTMT ngày 21/5/2015, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án đã lập Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất đối với bà C với tổng kinh phí là 96.288.116 đồng. Trong đó, xác định đơn giá đất bồi thường cho bà cần là hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư là 1.311.400 đồng/m², hỗ trợ hoa màu 173.016 đồng và hỗ trợ lãi suất, cùng các khoản hỗ trợ di chuyển ổn định đời sống 9.612.000 đồng, thường chấp hành tốt chính sách 5.000.000 đồng mà không bồi thường về nhà và vật kiên trúc trên đất.

Xét về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 4652 về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất và tài sản trên đất cho bà C là phù hợp với quy định của Phương án số 37/ PABT- UBND ngày 30/5/2006 của UBND quận T, đúng quy định về thẩm quyền ban hành và đảm bảo về hình thức và nội dung. Bà C trình bày đất được ông Phạm Văn T cho vào năm 2001 và xây nhà từ năm 2001 nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh ngoài giấy sang nhượng ngày 11/11/2001 trong khi việc xây nhà của bà là không hợp pháp – thể hiện qua Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/10/2006 do xây dựng không phép. Do vậy, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo ngày 11/3/2020 của bà C cho rằng án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, đánh giá không khách quan, không xem xét đúng bản chất vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bà C cũng chỉ gửi văn bản trình bày quan điểm như đơn khởi kiện mà không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Như phân tích trên, Quyết định 4652 của UBND quận T về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị C trong Dự án xây dựng Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, phường L, quận T là đúng

quy định pháp luật. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét bà Cần là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cần, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận T về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị C trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại phường L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

2/ Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đường sự;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên

Nguyễn Đắc Minh

Nguyễn Thị Thụy Vũ